TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2025
"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện K,B, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Hùng A, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thu L trình bày: Tôi và anh Ngô Hùng A tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai tại Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 13/10/2009. Quá trình sống chung, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vãi, sống với nhau không có hạnh phúc nên đã ly thân vào năm 2010 cho đến nay. Hôm nay, tôi giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Hùng A. Về con chung, chúng tôi có 01 con chung tên là Ngô Quốc H, sinh ngày 12/9/2010 hiện tôi đang nuôi dưỡng nên yêu cầu tiếp tục được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Ngô Hùng A có ý kiến tại Biên bản lấy lời khai vào ngày 10/01/2025 có nội dung: Vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân nhau hơn 04 năm nhưng không đồng ý ly hôn. Ngoài ra bị đơn không có ý kiến gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về hôn nhân chị Trần Thị Thu L được ly hôn với anh Ngô Hùng A; về con chung giao cho chị L nuôi con là cháu Ngô Quốc H, sinh ngày 12/9/2010, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về án phí, chị L đã nộp xác nhận hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Trần Thị Thu L yêu cầu ly hôn với anh Ngô Hùng A, địa chỉ trú tại xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Ngô Hùng A đã được Tòa án đã thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu L và anh Ngô Hùng A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã A theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay không còn tình cảm vợ chồng, tại phiên toà chị L giữ nguyên ý kiến được ly hôn với anh Ngô Hùng A. Trong bản lấy lời khai anh Ngô Hùng A thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân được 4 năm và chị L và anh A đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng bị đơn không đến Toà án để hoà giải, xét xử, vì vậy Toà án không thể hoà giải được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu L và anh Ngô Hùng A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu L được ly hôn với anh Ngô Hùng A.

[4] Về con chung: Chị L và anh A có 01 con chung là cháu Ngô Quốc H, sinh ngày 12/9/2010, hiện nay chị L nuôi dưỡng. Qua tham khảo ý kiến của cháu H thì có nguyện vọng được ở với chị L. Vì vậy, giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi cháu H là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị L là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu L.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu L được ly hôn với anh Ngô Hùng A.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu L trực tiếp nuôi con là cháu Ngô Quốc H, sinh ngày 12/9/2010 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu L không yêu cầu anh Ngô Hùng A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Trả cho chị Trần Thu L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo B ứng phí, lệ phí Tòa án số 0013351 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Anh Ngô Hùng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND xã Tú An, TX . A (để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 50, ngày 13/10/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn